

Số: 115/2026/QĐST-HNGĐ

Đồng Tháp, ngày 16 tháng 6 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 209/2026/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2026 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con chung giữa:

*Nguyên đơn:* chị Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1993. Địa chỉ: khu phố P, phường N, tỉnh Đồng Tháp.

*Bị đơn:* anh Trần Thanh M, sinh năm 1988. Địa chỉ: khu phố P, phường N, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 88, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2026.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ngọc D và anh Trần Thanh M.**

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- *Về quan hệ hôn nhân:* chị Nguyễn Thị Ngọc D và anh Trần Thanh M thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Giao 2 con chung tên Trần Quốc K sinh ngày 13/4/2015 và Trần Ngọc Khánh M1, sinh ngày 27/11/2018 cho chị D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh M được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau khi ly hôn, không ai được quyền ngăn cản.

Anh M tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung tên mỗi tháng 2.000.000đồng/1 con chung, thực hiện khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi lao động được.

Kể từ ngày chị D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh M chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

- *Về tài sản chung*: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Không có. không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Ngọc D tự nguyện chịu 150.000 đồng tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, chị đã tạm nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001447, ngày 15/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp nên xem như chị D đã thi hành xong.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**\*Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 4 – Đồng Tháp;
- UBND phường Nhị Quý - ĐT;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Chí Khanh**